

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/HS-ST**
Ngày: 15-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Khắc Tâm

Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Lưu Nguyễn Duy K1, sinh năm: 1996 tại tỉnh Long An.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lưu Văn V và bà Nguyễn Thị Tuyết N; Bị cáo chưa vợ và là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh K2, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. Anh Phạm Thanh H2, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

3. Anh Huỳnh Thanh H3, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

4. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

5. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

6. Anh Trần Phương E, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, anh Nguyễn Minh K2 đến quán “T” tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An, do bà Lê Thị Kim H là chủ quán để nhậu cùng với các anh: Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh H1, Nguyễn Đình V, Phạm Thanh H2. Cùng lúc này, tại quán có bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 đang ngồi nhậu cùng với các anh Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu V, Trần Phương E ở bàn phía sau quán. Trong lúc ngồi nhậu tại quán, bị cáo nhìn thấy anh K1 ngồi nói chuyện cùng với những người bạn nhậu chung, không rõ nội dung gì, nhưng bị cáo nghĩ rằng

anh K1 đang nói xấu mình, do trước đó bị cáo có sử dụng ma túy đá nên bị lực lượng Công an xã N mời làm việc, do anh K2 là xã đội nên đã đi cùng công an xã nhiều lần mời bị cáo làm việc, nên bị cáo nảy sinh ý định dùng dao chém anh K2.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi thấy anh K2 đi ra ngoài lộ P trước cửa quán để nghe điện thoại, thì bị cáo lấy con dao trong quán lúc này để trên bàn nhậu của bị cáo (bị cáo khai trước đó mượn con dao này của quán để gọt, tách xoài) loại dao dài khoảng 30cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, rộng khoảng 05cm, mũi bằng đi theo anh K2 khi đứng đối diện cách khoảng 01 mét, bị cáo cầm dao trên tay phải chém một cái trúng vào đầu, mặt bên phải của anh K2 gây thương tích, anh K2 bỏ chạy vào bên trong quán, thì bị cáo cầm dao đuổi theo chém tiếp hai cái nữa, anh K2 đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay gây thương tích. Sau khi chém anh K2 xong, bị cáo cầm dao ra lộ chạy đi đến đoạn trước cổng trường Trung học cơ sở N, thuộc ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An ném dao xuống kênh P và đi về nhà. Anh Nguyễn Minh K2 được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/TgT.18-PY ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận thương tích của anh Nguyễn Minh K2: Đầu: vùng thái dương – trán phải có sẹo vết thương có kích thước 12cm x 0,2cm lành, sẹo xơ cứng ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Mặt: gò má phải có sẹo vết thương có kích thước 01cm x 0,2cm lành, sẹo xơ cứng ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Tay trái: vùng cẳng tay trái có sẹo vết thương có kích thước 06cm x 0,2cm lành; Bàn tay trái: Mặt gang bàn tay có sẹo vết thương có kích thước 05cm x 0,2cm lành. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Minh K2 là 18%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 đã nhìn nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cái dao dài 33cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 5cm, dạng một lưỡi cắt, mũi bằng, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm, rộng 3cm.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Tuyết N là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh K2 số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh K2 không có yêu cầu và bà N cũng không yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nhưng cho rằng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là nặng. Bị cáo không nói lời sau cùng.

Kiểm sát viên tranh luận cho rằng mức án đề nghị từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng là phù hợp và cũng ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, thì kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Theo đó, những quy định có lợi cho người thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì được áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết. Do Bộ luật hình sự 2015 quy định có lợi cho hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 nên được áp dụng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào

khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/11/2018 tại quán “T” do bà Lê Thị Kim H làm chủ, anh Nguyễn Minh K2 cùng với bạn là các anh tên T, H2, V, H3 ngồi nhậu, cùng lúc này bị cáo cũng đang ngồi nhậu cùng với những người bạn của mình gồm các anh X, V, E. Lúc này bị cáo nhìn thấy anh K2 nói chuyện với những người bạn của mình, bị cáo không rõ nội dung, nhưng nghĩ anh K2 đang nói xấu mình, nên bị cáo nảy sinh ý định dùng dao chém anh K2. Khi anh Khang ra ngoài quán nghe điện thoại, thì bị cáo dùng con dao trước đó mượn của chủ quán để gọt xoài đang để trên bàn bước ra ngoài chém anh K2 một cái trúng vào đầu, anh K2 bỏ chạy vào trong quán bị cáo tiếp tục dùng dao chém anh K2 thêm hai cái, anh K2 đỡ trúng tay trái. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có dùng dao chém anh K2 03 cái và không có ý định tước đoạt mạng sống anh K2.

Do bị cáo sử dụng hung khí là 01 cái dao dài khoảng 30cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, rộng khoảng 05cm, dạng một lưỡi cắt, mũi bằng sắc, bén nên được xác định là hung khí nguy hiểm gây thương tích 18% cho anh K2. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích 18% và đồng thời giữa bị cáo và người bị hại trước đó không có mâu thuẫn hay xích mích gì, nên hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tính côn đồ. Nên việc phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, bị cáo đã gây thương tích cho anh K2 với tỷ lệ 18% làm cho anh K2 giảm sút về sức khỏe. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo: ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không.

Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã tác động mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Tuyết N bồi thường cho anh K2 số tiền 14.000.000

đồng nhằm khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra xét thấy bị cáo ông nội tên Lưu Văn C là liệt sỹ; có cậu ruột tên Nguyễn Tấn L là thương binh loại A-3/8, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tang vật thu giữ: 01 cái dao dài 33cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 5cm, dạng một lưỡi cắt, mũi bằng, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm, rộng 03cm do bà Lê Thị Kim H1 giao nộp. Tại phiên tòa bà H1 vắng mặt, nhưng trong hồ sơ thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 21/11/2017 tại cơ quan điều tra (bút lục 52-53) thể hiện ý kiến của bà H1 là không yêu cầu nhận lại cái dao do giá trị thấp, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Minh K2 đã nhận số tiền bồi thường 14.000.000 đồng từ bà Nguyễn Thị Tuyết N là mẹ bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại anh K2 không có yêu cầu, nên không xem xét. Bà N không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho anh K2 thay cho bị cáo, nên không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 106, 136, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí án phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Lưu Nguyễn Duy K1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 cái dao dài 33cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 05cm, dạng một lưỡi cắt, mũi bằng, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm, rộng 03cm.

Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2018).

3. Về án phí: bị cáo Lưu Nguyễn Duy K1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Bảo